

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện
Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về
phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển
bền vững đất nước trong tình hình mới**

Thực hiện Chương trình hành động số 180-CTr/TU ngày 20/4/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 180-CTr/TU của Tỉnh ủy với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt sâu sắc, tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chương trình hành động số 180-CTr/TU ngày 20/4/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

2. Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để UBND tỉnh và các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu của Chương trình hành động số 180-CTr/TU ngày 20/4/2023 của Tỉnh ủy.

3. Việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 180-CTr/TU ngày 20/4/2023 của Tỉnh ủy trên cơ sở bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Chương trình hành động số 180-CTr/TU ngày 20/4/2023 gắn với tình hình thực tiễn nhằm đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học tại địa phương; góp phần thực hiện thành công cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

4. Phân đầu đạt các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030:

- Trình độ phát triển công nghệ sinh học đạt mức trên trung bình trong cả nước.

- Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong các lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp chế biến, y dược, môi trường nhằm tạo đột phá về năng suất, chất lượng cho sản phẩm hàng hóa và dịch vụ.

- Đầu tư mới, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật của các doanh nghiệp công nghiệp sinh học, tổ chức khoa học và công nghệ. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực công nghệ sinh học chất lượng cao, có trình độ, chuyên môn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển tăng 20% số lượng doanh nghiệp công nghiệp sinh học, góp phần đóng góp tối thiểu 5% GRDP từ công nghiệp sinh học.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Nhằm đạt được các chỉ tiêu đề ra, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới

1.1. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền rộng rãi quan điểm, mục tiêu, nội dung cốt lõi của Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 180-CTr/TU của Tỉnh ủy đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Khuyến khích đổi mới phương thức tuyên truyền, sử dụng có hiệu quả các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội theo hướng thiết thực.

- Căn cứ vào tình hình thực tiễn, xác định nội dung, nhiệm vụ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị.

- Kịp thời khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tiêu biểu, điển hình, hoạt động hiệu quả, có đóng góp tích cực vào sự nghiệp nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống.

1.2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp thực hiện công tác thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong triển khai công tác tuyên truyền.

1.3. Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh chủ trì, phối hợp thực hiện và đăng tải các bản tin, chương trình, chuyên mục giới thiệu các thành tựu

công nghệ sinh học, những gương điển hình tiên tiến trong nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sản xuất và đời sống trên địa bàn tỉnh.

2. Nghiên cứu, rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học tại địa phương

2.1. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực công nghệ sinh học tại địa phương

2.1.1. Sở Nội vụ

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực công nghệ sinh học chất lượng cao, trong đó ưu tiên tập trung một số lĩnh vực trọng tâm của tỉnh (nông nghiệp, y dược, công nghiệp chế biến và môi trường) đối với cán bộ, công chức, viên chức hiện đang công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị của tỉnh.

- Áp dụng chính sách thu hút, đãi ngộ đối với nguồn nhân lực chất lượng cao hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học đến làm việc tại tỉnh.

2.1.2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp tổ chức hướng nghiệp cho học sinh về các ngành nghề có liên quan đến nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chỉ đạo Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh và các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên liên kết với các trường đại học đào tạo nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên cho lĩnh vực công nghệ sinh học.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thúc đẩy phong trào nghiên cứu, sáng tạo kỹ thuật trong các trường học.

- Chủ động phát hiện và đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ về công nghệ sinh học từ các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; có giải pháp hỗ trợ các nhóm nghiên cứu trẻ có tiềm năng, đổi mới sáng tạo liên quan đến công nghệ sinh học.

2.1.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tổ chức đào tạo nguồn nhân lực trình độ trung cấp về lĩnh vực công nghệ sinh học như: Bảo vệ môi trường công nghiệp, Nông nghiệp công nghệ cao, Chăn nuôi – Thú y, Trồng trọt – Bảo vệ thực vật.

- Đầu tư phát triển Vườn thực nghiệm tại Trường trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh phục vụ đào tạo, ứng dụng vắc xin, vật nuôi, giống cây trồng phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương.

2.1.4. Sở Khoa học và Công nghệ

Xây dựng mạng lưới liên kết đội ngũ chuyên gia công nghệ sinh học trong và ngoài nước đến hỗ trợ đào tạo, hướng dẫn cho cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật từng bước làm chủ các quy trình công nghệ sinh học ứng dụng vào sản xuất.

2.2. Nghiên cứu, rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới

2.2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Cân đối nguồn vốn đầu tư công, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí lồng ghép trong các chương trình, dự án, đề án về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này.

- Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước từ nhiều thành phần kinh tế phục vụ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

2.2.2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng cơ chế nhằm đảm bảo mối liên kết giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học; ưu tiên đề xuất, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát các quy định liên quan về sở hữu trí tuệ; hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm công nghệ sinh học.

- Nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh áp dụng các cơ chế, chính sách về đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương trên cơ sở các cơ chế, chính sách của Trung ương ban hành.

2.3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

2.3.1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

- Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng chính sách hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh trong đó chú trọng hỗ trợ cho các doanh nghiệp công nghệ sinh học, tổ chức khoa học và công nghệ.

- Phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan xây dựng nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Đề án): *"Nâng cao năng lực của Trại Thực nghiệm Khoa*

học và Công nghệ Tây Ninh phục vụ phát triển công nghệ sinh học tại địa phương”.

2.3.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Khuyến khích thu hút các dự án đầu tư, xây dựng cơ sở chế biến rau quả, chế biến thức ăn chăn nuôi, sản xuất đồ uống và chế biến thực phẩm áp dụng công nghệ hiện đại, công nghệ sinh học.

- Tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất kỹ thuật cho Trại thực nghiệm Khoa học và Công nghệ Tây Ninh phục vụ yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

3. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; quan tâm đầu tư phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

3.1. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học phục vụ sản xuất và đời sống

3.1.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp triển khai nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản, thúc đẩy phát triển công nghiệp sinh học trong nông nghiệp, góp phần xây dựng nền nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn và nông nghiệp hữu cơ.

- Tiếp nhận, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất ở quy mô tập trung, ưu tiên nhóm sản phẩm giống cây trồng, vật nuôi có khả năng chống chịu sâu, bệnh tốt, thích nghi với biến đổi khí hậu; thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học; chế phẩm sinh học phục vụ sơ chế, bảo quản nông sản chủ lực của tỉnh; kit chẩn đoán, vắc xin thế hệ mới phòng bệnh cho vật nuôi.

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, đơn vị, địa phương ứng dụng các giống cây trồng, vật nuôi; các loại phân bón, giá thể, thuốc bảo vệ thực vật, vắc xin, chế phẩm và các sản phẩm khác có nguồn gốc sinh học.

3.1.2. Sở Công Thương

- Triển khai các biện pháp quản lý, hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tăng cường đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ sinh học, ứng dụng rộng rãi và có hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới để sản xuất, kinh doanh và dịch vụ các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh nhằm tăng số lượng doanh nghiệp công nghệ sinh học và nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh các sản phẩm trong

lĩnh vực công nghiệp chế biến từ các sản phẩm công nghệ sinh học.

- Phối hợp tổ chức nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học hiện đại (công nghệ vi sinh, công nghệ enzyme và protein) trong bảo quản, chế biến, sản xuất các sản phẩm công nghiệp chế biến có giá trị gia tăng cao.

- Từng bước phát triển đồng bộ thị trường cho các sản phẩm công nghiệp chế biến, chú trọng hệ thống quản lý chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm, kiểm tra, kiểm định truy xuất nguồn gốc gắn liền với hệ thống phân phối nội địa và xuất khẩu bằng công nghệ sinh học.

3.1.3. Sở Y tế

- Tiếp nhận, triển khai các quy trình, kỹ thuật tiến bộ về công nghệ sinh học phục vụ công tác chẩn đoán, khám và điều trị bệnh. Định hướng, tăng cường ứng dụng rộng rãi và có hiệu quả các kỹ thuật công nghệ sinh học tiên tiến, hiện đại như công nghệ gen (kỹ thuật PCR, Real-time PCR,...), công nghệ tế bào gốc vào thực tiễn công tác trong lĩnh vực y tế, phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh; hỗ trợ chẩn đoán, điều trị các bệnh lý di truyền; xác định bệnh một cách nhanh chóng và chính xác.

- Tăng cường sử dụng các loại vắc xin được sản xuất bằng phương pháp công nghệ sinh học tiên tiến trên thế giới và trong nước để đáp ứng nhu cầu phòng bệnh cho người dân, loại trừ một số bệnh truyền nhiễm lây lan trong cộng đồng.

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất các thực phẩm chức năng, sản phẩm bổ dưỡng, giải độc từ dược liệu; lưu trữ, bảo tồn các nguồn gen cây thuốc quý, hiếm của địa phương.

- Ứng dụng kỹ thuật PCR trong chẩn đoán vi sinh vật gây bệnh, phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn vệ sinh thực phẩm, giám sát môi trường thực phẩm và điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm; sử dụng các dòng kit phát hiện vi sinh vật trong kiểm nghiệm thực phẩm.

3.1.4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp đề xuất triển khai nội dung phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, tập trung chủ yếu các giải pháp giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường; khuyến khích sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện môi trường; lưu giữ, bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên đa dạng sinh học và nguồn gen quý hiếm.

3.1.5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh

học tham gia tiếp cận thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có ứng dụng công nghệ sinh học.

- Phối hợp triển khai, thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “*Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học*” trên địa bàn tỉnh (nếu có).

3.2. Đầu tư phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

3.2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghiệp sinh học, các tổ chức, cá nhân liên quan thuộc mọi thành phần kinh tế tăng cường đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ sinh học, ứng dụng rộng rãi và có hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới để sản xuất, kinh doanh và dịch vụ các sản phẩm có nguồn gốc sinh học.

3.2.2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Triển khai ứng dụng các loại vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện tác chiến dựa trên các thành tựu nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học; chủ động ứng phó tình huống khủng bố bằng tác nhân sinh học, chiến tranh sử dụng vũ khí sinh học.

- Ứng dụng công nghệ sinh học kết hợp công nghệ hóa học, vật lý trong điều tra, xử lý và khắc phục chất độc hóa học, bom mìn, vật liệu nổ tồn lưu sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh.

3.2.3. Công an tỉnh

Chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, khủng bố bằng tác nhân sinh học.

3.2.4. Cục Thống kê tỉnh

Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố định kỳ hằng năm thực hiện thống kê số lượng doanh nghiệp công nghiệp sinh học trên địa bàn tỉnh, đánh giá tỷ trọng đóng góp của công nghiệp sinh học vào GRDP của tỉnh.

3.2.5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Khuyến khích phát triển các cơ sở, trung tâm nghiên cứu, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học tại địa phương.

- Tích cực phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh triển khai các nhiệm vụ liên quan trong Kế hoạch này.

4. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về công nghệ sinh học

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố:

- Tăng cường các hoạt động kết nối, hợp tác với các trung tâm, viện nghiên cứu, trường đại học tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng các thành tựu của công nghệ sinh học vào thực tiễn; góp phần triển khai có hiệu quả các nội dung thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Tây Ninh với các đơn vị liên quan trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

- Tổ chức các đoàn công tác trao đổi, chia sẻ và học tập kinh nghiệm các địa phương có trình độ công nghệ sinh học tiên tiến trong nước và các địa phương thuộc các nước có nền công nghiệp sinh học phát triển trên thế giới nhằm tăng cường tiếp cận với những kỹ thuật, công nghệ sinh học hiện đại; tạo cầu nối thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng những thành tựu công nghệ mới, công nghệ có giá trị cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học vào Việt Nam nói chung và tỉnh Tây Ninh nói riêng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch được bảo đảm từ: Ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay từ các tổ chức tín dụng, tài trợ quốc tế và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Trong đó, khuyến khích nguồn vốn tự đầu tư của các doanh nghiệp hoặc đầu tư theo hình thức công – tư để phát triển công nghệ sinh học.

2. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc lập dự toán ngân sách hằng năm được thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và được bố trí vào dự toán ngân sách hằng năm của sở, ban, ngành tỉnh và địa phương được giao chủ trì nhiệm vụ.

3. Đối với nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, việc lập dự toán được thực hiện theo các quy định pháp luật đối với từng nguồn vốn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ Kế hoạch này:

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan đã được đề ra tại Chương trình

hành động số 180-CTr/TU và các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch này. Chủ động triển khai nhiệm vụ thuộc đơn vị mình, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo UBND tỉnh về kết quả thực hiện của đơn vị mình.

- Căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách và các quy định trong phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Trung ương về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo định kỳ hằng năm về kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ, đề xuất, kiến nghị, gửi Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 05/12** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tham mưu UBND tỉnh tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo theo quy định.

3. Nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan, đơn vị tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này./.

Nơi nhận *ML*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&CN;
- TT TU; HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

X

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH



Wong
 Võ Đức Trọng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Nội dung nhiệm vụ trọng tâm triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 180-CTr/TU ngày 20/4/2023 của Tỉnh ủy Tây Ninh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới

(Kèm theo Kế hoạch số 3300 /KH-UBND ngày 20/ 10/2023 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm ¹
I	Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới				
1	Phổ biến, quán triệt, tuyên truyền rộng rãi quan điểm, mục tiêu, nội dung cốt lõi của Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 180-CTr/TU của Tỉnh ủy	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố		Năm 2023	Báo cáo
2	Xác định nội dung, nhiệm vụ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố		Hằng năm	Kế hoạch

¹ Sản phẩm là kết quả của đơn vị chủ trì. Đối với sản phẩm là báo cáo, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tích hợp chung trong một báo cáo.

TT	Nội dung nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm ¹
3	Ứng dụng công nghệ số trong tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm	Báo cáo
4	Tăng cường đăng tải các bản tin, chương trình, chuyên mục giới thiệu các thành tựu công nghệ sinh học, những gương điển hình tiên tiến trong nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học	Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm	Bản tin, chương trình, chuyên mục
II	Nghiên cứu, rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học tại địa phương				
1	Đầu tư phát triển nguồn nhân lực công nghệ sinh học tại địa phương				
1.1	Đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ sinh học chất lượng cao	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm	Báo cáo
1.2	Định hướng nghề nghiệp cho học sinh về chuyên ngành công nghệ sinh học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường đại học đào tạo chuyên ngành công nghệ sinh học	Hàng năm	Báo cáo
1.3	Đào tạo nguồn nhân lực trình độ trung cấp về lĩnh vực công nghệ sinh học	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các trường đại học đào tạo chuyên ngành công nghệ sinh học	Hàng năm	Báo cáo

TT	Nội dung nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm ¹
1.4	Xây dựng mạng lưới liên kết đội ngũ chuyên gia công nghệ sinh học trong và ngoài nước đến hỗ trợ đào tạo, hướng dẫn	Sở Khoa học và Công nghệ	Các trường đại học, trung tâm, viện nghiên cứu	Năm 2024	Các lớp đào tạo, tập huấn
2	<i>Nghiên cứu, rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới</i>				
2.1	Cân đối nguồn vốn đầu tư công, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí lồng ghép trong các chương trình, dự án, đề án về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố	Hằng năm	Báo cáo
2.2	2.2.1. Xây dựng cơ chế liên kết giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024	Quyết định của UBND tỉnh
	2.2.2. Rà soát các quy định liên quan về sở hữu trí tuệ; hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm công nghệ sinh học			Hằng năm	Báo cáo
	2.2.3. Nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh áp dụng các cơ chế, chính sách về đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh			Sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương	

TT	Nội dung nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm ¹
3	<i>Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học</i>				
3.1	3.1.1. Xây dựng chính sách hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ	Nghị quyết
	3.1.2. Xây dựng nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Đề án): “ <i>Nâng cao năng lực của Trại Thực nghiệm Khoa học và Công nghệ Tây Ninh phục vụ phát triển công nghệ sinh học tại địa phương</i> ”		Các tổ chức, cá nhân liên quan	Năm 2024-2025	Đề án
3.2	Khuyến khích thu hút các dự án đầu tư, xây dựng cơ sở chế biến rau quả, chế biến thức ăn chăn nuôi, sản xuất đồ uống và chế biến thực phẩm áp dụng công nghệ hiện đại, công nghệ sinh học.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm	Báo cáo*
	Tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất kỹ thuật cho Trại thực nghiệm Khoa học và Công nghệ Tây Ninh phục vụ yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.		Các tổ chức, cá nhân liên quan	Hàng năm	Báo cáo

TT	Nội dung nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm ¹
III	Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; quan tâm đầu tư phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc				
I	Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học phục vụ sản xuất và đời sống				
1.1	1.1.1. Phối hợp triển khai nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ; các tổ chức, cá nhân liên quan	Hàng năm	Báo cáo
	1.1.2. Tiếp nhận, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp				
1.2	1.2.1. Triển khai các biện pháp quản lý, hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tăng cường đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ sinh học để sản xuất, kinh doanh và dịch vụ các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm	Báo cáo
	1.2.2. Phối hợp nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ enzyme, protein và vi sinh vật trong công nghiệp chế biến		Sở Khoa học và Công nghệ; các tổ chức, cá nhân liên quan	Hàng năm	Báo cáo

TT	Nội dung nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm ¹
	1.2.3. Chú trọng hệ thống quản lý chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm, kiểm tra, kiểm định truy xuất nguồn gốc gắn liền với hệ thống phân phối nội địa và xuất khẩu bằng công nghệ sinh học				
1.3	<p>1.3.1. Đẩy mạnh ứng dụng các kỹ thuật công nghệ sinh học phục vụ công tác chẩn đoán, khám và điều trị bệnh; sử dụng các loại vắc xin được sản xuất bằng phương pháp công nghệ sinh học.</p> <p>1.3.2. Khuyến khích ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất các thực phẩm chức năng, sản phẩm bổ dưỡng, giải độc từ dược liệu; lưu trữ, bảo tồn các nguồn gen cây thuốc quý, hiếm của địa phương</p> <p>1.3.3. Ứng dụng kỹ thuật PCR trong chẩn đoán vi sinh vật gây bệnh, phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn vệ sinh thực phẩm, giám sát môi nguy thực phẩm và điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm; sử dụng các dòng kit phát hiện vi sinh vật trong kiểm nghiệm thực phẩm.</p>	Sở Y tế	Các tổ chức, cá nhân liên quan	Hàng năm	Báo cáo

TT	Nội dung nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm ¹
1.4	Phối hợp đề xuất triển khai nội dung phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, tập trung chủ yếu các giải pháp giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường; khuyến khích sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện môi trường; lưu giữ, bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên đa dạng sinh học và nguồn gen quý hiếm.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các tổ chức, cá nhân liên quan	Hàng năm	Báo cáo
1.5	1.5.1. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về công nghệ sinh học	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức, cá nhân liên quan	Hàng năm	Báo cáo
	1.5.2. Phối hợp triển khai, thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “ <i>Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học</i> ” trên địa bàn tỉnh (nếu có).		Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sau khi được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia
2	<i>Đầu tư phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc</i>				

TT	Nội dung nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm ¹
2.1	Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các các tổ chức, cá nhân liên quan thuộc mọi thành phần kinh tế tăng cường đầu tư phát triển công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm	Báo cáo
2.2	2.2.1. Triển khai ứng dụng các loại vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện tác chiến dựa trên các thành tựu nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các tổ chức, cá nhân liên quan	Hàng năm	Báo cáo
	2.2.2. Ứng dụng công nghệ sinh học kết hợp công nghệ hóa học, vật lý trong điều tra, xử lý và khắc phục chất độc hóa học, bom mìn, vật liệu nổ tồn lưu sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh.				
2.3	Chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, khủng bố bằng tác nhân sinh học	Công an tỉnh	Các tổ chức, cá nhân liên quan	Hàng năm	Báo cáo
2.4	2.4.1. Phối hợp điều tra thống kê số lượng doanh nghiệp công nghiệp sinh học trên địa bàn tỉnh	Cục Thống kê tỉnh	Các tổ chức, cá nhân liên quan	Sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương	Số liệu thống kê

TT	Nội dung nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm ¹
	2.4.2. Tính toán tỷ trọng đóng góp của công nghiệp sinh học vào GRDP của tỉnh				Tỷ trọng đóng góp của công nghiệp sinh học vào GRDP của tỉnh
2.5	Khuyến khích phát triển các cơ sở, trung tâm nghiên cứu, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học tại địa phương	UBND huyện, thị xã, thành phố	Các tổ chức, cá nhân liên quan	Hàng năm	Báo cáo
IV	Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về công nghệ sinh học				
1	Triển khai hoạt động kết nối, hợp tác với các trung tâm, viện nghiên cứu, trường đại học nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ sinh học	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm	Văn bản phối hợp
2	Tổ chức các đoàn công tác trao đổi, chia sẻ và học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước				Báo cáo